

Số: 772 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (Tại Thông báo số 139-TB/VPTW ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2025 và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 15 tháng 5 năm 2024, Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30 tháng 4 năm 2026 và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với tỉnh Hà Tĩnh và các quy hoạch, chương trình, đề án chuyên ngành có liên quan;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1856/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối liên thông, đa tầng, hiện đại, thông minh, xanh, an toàn và có khả năng chống chịu cao trước tác động của biến đổi khí hậu.

b) Gắn kết chặt chẽ phát triển hạ tầng với việc tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, đề án có liên quan.

c) Tập trung nguồn lực xây dựng các công trình chiến lược, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa cao, kết nối liên vùng, liên ngành và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy Hà Tĩnh trở thành cực tăng trưởng mới của vùng Bắc Trung Bộ, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên.

d) Xác định rõ các nhiệm vụ triển khai Quyết định số 1856/QĐ-TTg và các nhiệm vụ tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024¹ của Thủ tướng Chính phủ; phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, làm cơ sở kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Bám sát 05 định hướng đổi mới tư duy phát triển kết cấu hạ tầng theo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Bảo đảm đồng bộ, liên thông trong quy hoạch và đầu tư; lấy chất lượng phục vụ và hiệu quả thực tế làm mục tiêu; kết hợp hài hòa hạ tầng vật chất, hạ tầng số và hạ tầng tự nhiên; coi phát triển kết cấu hạ tầng là một ngành kinh tế chiến lược; phát huy vai trò định hướng, dẫn dắt của Nhà nước trong huy động nguồn lực. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với hiệu quả sử dụng đất; quỹ đất, không gian phát triển phải được dự trữ, bảo vệ với tầm nhìn ít nhất 50 năm.

b) Gắn việc triển khai Kế hoạch với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành và Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh; đồng bộ với các chương trình, kế hoạch của tỉnh về đầu tư công, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Rà soát kỹ các điều kiện thực hiện trước khi quyết định đầu tư; không để xảy ra tình trạng dự án được quyết định khi chưa bảo đảm đầy đủ các điều kiện về quy hoạch, đất đai, mặt bằng, nguồn vốn, vật liệu, công nghệ, nhân lực và hạ tầng kết nối; quản lý dự án và tài sản kết cấu hạ tầng theo toàn bộ vòng đời, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

d) Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường phối hợp, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn phân cấp, phân quyền với phân bổ nguồn lực, bảo đảm năng lực thực thi, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; xác định một đầu mối chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ, dự án liên ngành, liên địa bàn.

đ) Kế thừa, tích hợp các chương trình, kế hoạch và nguồn lực hiện có; không làm phát sinh cơ chế, bộ máy trung gian không cần thiết. Nhiệm vụ, dự án bổ sung phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; xác định rõ tiến độ, trách nhiệm và hiệu quả thực hiện.

¹ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới công tác quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tầm nhìn dài hạn

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh; thường xuyên rà soát, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành và quy hoạch có liên quan.

b) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đô thị và nông thôn (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) và quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch tỉnh; bảo đảm thống nhất về không gian phát triển, mạng lưới kết cấu hạ tầng, các công trình đầu mối và liên kết vùng.

c) Ưu tiên bố trí không gian phát triển hệ thống hạ tầng gắn với các hành lang kinh tế trọng điểm, cực tăng trưởng và các khu vực động lực của tỉnh; chú trọng hành lang ven biển, hành lang Quốc lộ 8 kết nối cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Khu kinh tế Vũng Áng và các khu vực có tiềm năng phát triển, bảo đảm kết nối vùng Bắc Trung Bộ và quốc tế theo định hướng chiến lược của Tỉnh và cấu trúc 05 vùng phát triển, 04 hành lang kinh tế tại Quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh.

d) Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tại Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, khu vực mở sắt Thạch Khê, các khu, cụm công nghiệp, đô thị, khu du lịch và các khu vực có tiềm năng; bảo đảm kết nối đồng bộ giữa giao thông, công nghiệp, cảng biển, logistics, đô thị, thương mại, dịch vụ và các hạ tầng thiết yếu.

đ) Mở rộng không gian phát triển gắn với quy hoạch và sử dụng hiệu quả quỹ đất; chú trọng quy hoạch các khu vực phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ gắn với các đầu mối giao thông lớn, trong đó nghiên cứu mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD) tại khu vực ga đường sắt tốc độ cao trên địa bàn phường Hà Huy Tập và phường Sông Trí; chủ động dành quỹ đất, không gian cho các công trình hạ tầng chiến lược, bảo đảm tầm nhìn dài hạn, nhất là hành lang tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ, đường bộ cao tốc Vũng Áng - Cha Lo, cao tốc Hà Tĩnh - Cầu Treo.

e) Rà soát, tổng hợp các vướng mắc, chồng chéo giữa các loại quy hoạch trong quá trình tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về quy hoạch và hoàn thiện cơ chế phối hợp, điều phối, huy động nguồn lực vùng, nhất là đối với các công trình liên vùng với các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị và kết nối với các tỉnh của Lào.

2. Đổi mới căn bản quản lý đầu tư và quản trị tài sản kết cấu hạ tầng

a) Rà soát việc thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), ngân sách nhà nước, đấu thầu và quản lý, sử dụng tài sản công liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các nội dung chồng chéo, vướng mắc theo thẩm quyền.

b) Xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu về quy hoạch, đầu tư và giám sát, đánh giá các dự án kết cấu hạ tầng; ưu tiên các dự án hạ tầng chiến lược, dự án có quy mô vốn lớn, phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

c) Tổ chức cập nhật, quản lý dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định, bảo đảm kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; phục vụ quản lý, khai thác, bảo trì và theo dõi toàn bộ vòng đời tài sản.

d) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư: chỉ đề xuất chủ trương đầu tư khi đã đánh giá đầy đủ hiệu quả kinh tế - xã hội, xác định được các dữ liệu về quy hoạch, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn; chủ động xây dựng danh mục, hồ sơ chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến khởi công giai đoạn 2026 - 2030, nhất là dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn ODA.

đ) Rà soát, phân loại, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, chậm tiến độ, kéo dài; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm quy định để tránh lãng phí nguồn lực.

e) Xác định rõ chủ sở hữu, đơn vị quản lý, vận hành đối với từng công trình hạ tầng hoàn thành; kịp thời bàn giao, đưa công trình vào khai thác; bố trí kinh phí bảo trì theo quy định, bảo đảm quản lý, khai thác hiệu quả.

3. Tập trung nguồn lực cho phát triển các hạ tầng chiến lược

a) Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối cao tốc Bắc - Nam, đường sắt, cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương, Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, khu vực mỏ sắt Thạch Khê, các khu công nghiệp, khu du lịch và trung tâm logistics; tăng cường kết nối liên vùng, kết nối với Lào và các nước trong khu vực: đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ, đường bộ cao tốc Vũng Áng - Cha Lo, Hà Tĩnh - Cầu Treo, đường giữa 02 cửa khẩu Cầu Treo - Nậm Phao (đoạn trên lãnh thổ Lào). Tập trung hoàn thành các dự án kết nối thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

b) Phát triển đồng bộ hạ tầng năng lượng, lưới điện và các công trình năng lượng phục vụ phát triển công nghiệp, nhất là tại Khu kinh tế Vũng Áng; thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, phát triển năng lượng sạch phù hợp với quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ các dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ, Nhà máy Nhiệt điện LNG Vũng Áng III, các dự án thuộc Trung tâm công nghiệp - năng lượng sinh thái.

c) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, mạng viễn thông, trung tâm dữ liệu và các nền tảng số dùng chung; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế số và chuyển đổi số của tỉnh; phối hợp đề xuất bổ sung quy hoạch tuyến cáp quang quốc tế đến Hà Tĩnh vào các quy hoạch có liên quan, nghiên cứu đầu tư Trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo quốc tế tại Khu kinh tế Vũng Áng; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền dữ liệu.

d) Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, hồ chứa, đê điều, công trình

phòng, chống thiên tai, cấp nước và thoát nước; nâng cao khả năng chống chịu của kết cấu hạ tầng trước tác động của biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn nguồn nước và phát triển bền vững; ưu tiên hệ thống tách nước, phân lũ, phòng, chống ngập úng Khu kinh tế Vũng Áng, phát huy hệ thống thủy lợi đa chức năng Ngàn Trươi - Cẩm Trang, hồ Kẻ Gỗ, các tuyến đê, kè xung yếu và hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; lồng ghép yêu cầu nâng cao khả năng chống chịu vào các quy hoạch, kế hoạch và dự án đầu tư, nhất là tại các đô thị, khu vực ven biển, khu kinh tế, khu công nghiệp.

đ) Rà soát, xác định các điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và hạ tầng xã hội để ưu tiên xử lý; tập trung nguồn lực cho các công trình có tính kết nối, lan tỏa, cấp thiết, phát huy hiệu quả đầu tư, phù hợp quy hoạch và khả năng cân đối nguồn vốn.

e) Ưu tiên đầu tư hạ tầng xã hội thiết yếu; hoàn thành đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền (khởi công năm 2026) trước ngày 30/6/2027; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng số của các cơ sở giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cấp bệnh viện công, trạm y tế, hệ thống cấp cứu ngoại viện; đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; phát triển hạ tầng du lịch, nhất là du lịch biển.

4. Đổi mới cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực

a) Rà soát, đề xuất cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các công trình hạ tầng nền tảng, dự án chiến lược, có tính kết nối, lan tỏa, xử lý các điểm nghẽn theo Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30/4/2026 và Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 11/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hạn chế đầu tư dàn trải, kéo dài, kém hiệu quả; số lượng dự án bố trí vốn giai đoạn 2026 - 2030 giảm tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; xây dựng, cập nhật danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư theo phương thức PPP và các hình thức phù hợp; đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, FDI, vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác. Khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai, tài sản công theo quy định, tạo nguồn lực tái đầu tư phát triển hạ tầng.

c) Nâng cao hiệu quả phối hợp, lồng ghép các nguồn vốn; ưu tiên huy động nguồn lực cho hạ tầng giao thông, logistics, khu kinh tế, khu công nghiệp, năng lượng, hạ tầng đô thị, hạ tầng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao năng lực công nghệ, sản xuất, thi công và cung ứng vật liệu, thiết bị, dịch vụ, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng các dự án hạ tầng quy mô lớn.

5. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình

a) Rà soát, thực hiện hiệu quả việc phân cấp trong quản lý đầu tư, xây dựng, đất đai và tài sản kết cấu hạ tầng; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các sở,

ngành và UBND cấp xã, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện; tăng cường phối hợp, điều phối đối với các công trình liên ngành, liên địa bàn.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ, an toàn công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, nguy cơ thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

c) Chủ động kiểm soát rủi ro trong quá trình chuẩn bị, thực hiện dự án và khai thác công trình; phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

6. Các nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng dài hạn đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2050

a) Phát huy hiệu quả trục Bắc - Nam và các hành lang Đông - Tây, gắn kết giao thông, năng lượng, hạ tầng số, cảng biển và logistics với các trung tâm công nghiệp, dịch vụ; từng bước phát triển Hà Tĩnh thành trung tâm logistics, năng lượng và công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước. Nghiên cứu phát triển hạ tầng ngầm, hạ tầng trên cao và hạ tầng biển phù hợp với quy hoạch, nhu cầu thực tế, khả năng huy động nguồn lực và yêu cầu quốc phòng, an ninh.

b) Từng bước xây dựng mô hình quản lý đô thị thông minh, tiến tới hình thành “bản sao số” thống nhất đối với hệ thống giao thông, thủy lợi, năng lượng, tài nguyên và môi trường; xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước theo thời gian thực; liên kết vận hành an toàn hệ thống hồ chứa, thủy lợi, thủy điện, cấp nước, chống ngập úng và xâm nhập mặn.

c) Nghiên cứu, đề xuất danh mục công trình hạ tầng, cảnh quan có ý nghĩa biểu tượng, tạo dấu ấn phát triển mới cho tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045, phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và khả năng cân đối nguồn lực; xác định rõ tiêu chí lựa chọn, hiệu quả sử dụng và lộ trình đầu tư, tránh hình thức, lãng phí.

7. Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ đã xác định tại Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 15/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị

Các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 15/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó ưu tiên đầu tư: hạ tầng giao thông kết nối; thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, hồ chứa; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập đô thị; khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái; cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung; hạ tầng giáo dục, đào tạo, khoa học, y tế, văn hóa, du lịch và an sinh xã hội.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, kế hoạch đầu tư công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các công trình thiết yếu, có tính kết nối, lan tỏa, phù hợp khả năng cân đối ngân sách; việc đề xuất, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư phải đáp ứng các yêu cầu về nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối, bố trí nguồn lực trong phạm vi dự toán và kế hoạch được giao; đối với các nhiệm vụ, dự án mới phải xác định rõ nguồn lực, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; xây dựng hoặc cập nhật kế hoạch thực hiện của cơ quan, địa phương, xác định cụ thể nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm. Ưu tiên tích hợp nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, địa phương.

b) Chủ động lồng ghép các nhiệm vụ với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan; tuyệt đối không để trùng lặp, chồng chéo hoặc phân tán nguồn lực.

c) Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện, chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cần thiết; gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan đầu mối

a) Sở Tài chính:

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu cân đối, bố trí và huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo quy định; gắn nhiệm vụ phát

triển kết cấu hạ tầng với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, kế hoạch đầu tư công hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu xử lý các dự án tồn đọng, chậm tiến độ.

b) Sở Xây dựng:

- Chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các quy hoạch, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì hướng dẫn UBND các xã, phường rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.

- Rà soát, xác định các công trình giao thông, công trình kết nối liên vùng, kết nối khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng biển, cửa khẩu và các khu vực động lực; đề xuất thứ tự ưu tiên, nhu cầu đầu tư và giải pháp tháo gỡ khó khăn.

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát tính đồng bộ giữa quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và các quy hoạch có liên quan; hướng dẫn thực hiện các thủ tục thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì hoặc phối hợp theo nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD), hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tham mưu xử lý các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Sở Công Thương:

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ phát triển hạ tầng năng lượng, điện, công nghiệp, thương mại và logistics thuộc phạm vi quản lý; phối hợp rà soát nhu cầu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các chủ đầu tư và đơn vị liên quan rà soát nhu cầu, tiến độ, khả năng đầu nối và các điểm nghẽn về hạ tầng năng lượng, hạ tầng công nghiệp và logistics.

- Đề xuất giải pháp huy động nguồn lực, tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh tiến độ các công trình thuộc lĩnh vực quản lý; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Giám sát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng quỹ đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và tham mưu xử lý các vướng mắc về đất đai đối với các dự án trọng điểm.

- Chủ trì tổ chức triển khai Đề án phát triển quỹ đất tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; rà soát quỹ đất, nhu cầu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ các công trình, dự án hạ tầng.

- Chủ trì hoặc phối hợp xử lý các vướng mắc về đất đai, môi trường, tài nguyên, thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền; đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình triển khai các công trình, dự án.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Rà soát nhu cầu đầu tư, mức độ kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm tính đồng bộ, khả năng mở rộng và hiệu quả khai thác các hệ thống, nền tảng số.

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, vận hành, giám sát và khai thác kết cấu hạ tầng.

- Hướng dẫn, đôn đốc triển khai các nền tảng số dùng chung; phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Trung tâm Điều mới sáng tạo theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

e) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng sau mở rộng², trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức lập, trình phê duyệt hoặc phê duyệt quy hoạch phân khu theo thẩm quyền, bảo đảm kế thừa các quy hoạch đang triển khai. Xác định nhu cầu đầu tư hạ tầng khung, hạ tầng kết nối, quỹ đất, nguồn lực và lộ trình triển khai phù hợp.

- Chủ trì theo dõi, tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng thuộc Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và nhà đầu tư tháo gỡ vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, giao thông, năng lượng, cấp nước, xử lý nước thải và các công trình hạ tầng kỹ thuật.

g) Sở Nội vụ:

- Phối hợp tham mưu, góp ý việc hoàn thiện phân cấp, phân quyền trong quản lý đầu tư, xây dựng, đất đai và tài sản kết cấu hạ tầng gắn với bảo đảm nguồn lực,

² Theo nội dung Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1918/QĐ-TTg ngày 02/10/2026

năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình của các sở, ngành và UBND các xã, phường.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất nhu cầu đầu tư hạ tầng giáo dục, đào tạo; tham mưu đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và bảo đảm các điều kiện đưa các trường phổ thông nội trú liên cấp ở các xã biên giới đất liền vào hoạt động; rà soát, đề xuất xử lý điểm nghẽn về hạ tầng, cơ sở vật chất giáo dục và đào tạo.

i) Sở Y tế: Chủ trì rà soát, đề xuất nhu cầu và lộ trình đầu tư hạ tầng y tế (*bệnh viện, hệ thống cấp cứu ngoại viện, y tế thông minh*); tham mưu giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế.

k) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu, đề xuất danh mục và lộ trình đầu tư phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công - tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định.

l) Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn hạ tầng dữ liệu, hạ tầng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Công an; phối hợp phòng ngừa, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự tại các công trình, dự án trọng điểm, nhất là trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng. Các cơ quan chủ trì dự án có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh ngay từ đầu quá trình triển khai để chủ động phòng ngừa, xử lý các tình huống phát sinh.

m) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Triển khai các nội dung liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng; phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến hành lang bay, hạ tầng tầm thấp theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

n) Thanh tra tỉnh: Chủ trì tham mưu đưa nội dung đầu tư, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng vào kế hoạch thanh tra hằng năm; thanh tra chuyên đề đối với dự án chậm tiến độ, có dấu hiệu thất thoát, lãng phí; tổng hợp đề xuất hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

o) Sở Ngoại vụ: Chủ trì tham mưu đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, kết nối các đối tác quốc tế phục vụ huy động vốn cho hạ tầng; phối hợp thúc đẩy các dự án kết nối hạ tầng với các tỉnh của Lào.

p) Các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh và các chủ đầu tư: Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; tổ chức thực hiện dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn, hiệu quả; cập nhật dữ liệu dự án vào cơ sở dữ liệu theo quy định; bàn giao công trình hoàn thành và hồ sơ tài sản cho đơn vị quản lý, vận hành kịp thời, đúng quy định.

q) UBND các xã, phường, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh: Triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ khác liên quan đến triển khai công trình, dự án trên địa bàn; theo dõi, cập nhật tiến độ, kết quả và khó khăn,

vướng mắc đối với các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn; phối hợp với cơ quan chủ trì xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm tiến độ và hiệu quả công trình.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Tổ chức giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt là các dự án hạ tầng có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng và hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường có trách nhiệm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công, gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp. Báo cáo phải xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đã hoàn thành, tiến độ thực hiện, nguồn lực đã bố trí, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị xử lý; cơ quan báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu.

Sở Tài chính chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính (*cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-TTg*) và cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT & Xúc tiến, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, GT₁. *quy25*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báú Hà

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
I	Đổi mới công tác quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tầm nhìn dài hạn					
1	Tham mưu tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh	Danh mục nhiệm vụ, dự án hạ tầng được rà soát, cập nhật và tích hợp với quy hoạch, chương trình liên quan	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên; cập nhật hằng năm	Ngân sách theo nhiệm vụ được giao
2	Rà soát vướng mắc giữa các loại quy hoạch; đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về quy hoạch và cơ chế phối hợp, điều phối, huy động nguồn lực vùng	Văn bản đề xuất của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính, đồng gửi Bộ Xây dựng đối với nội dung pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các sở, ngành liên quan	Thường xuyên; cập nhật hằng năm	
3	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.	Quyết định phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền	Sở Xây dựng; UBND các xã, phường.	Các sở, ngành liên quan	Hoàn thành nhiệm vụ: Trong năm 2026	Ngân sách theo phân cấp
4	Rà soát, cập nhật định hướng phát triển hạ tầng theo lĩnh vực; đề xuất điều chỉnh nội dung Quy hoạch tỉnh có liên quan (nếu có)	Báo cáo rà soát, đề xuất	Các sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên	Kinh phí chi thường xuyên của cơ quan chủ trì

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
5	Quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng mở rộng	Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung (mở rộng)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	Quý II/2027	Ngân sách theo nhiệm vụ được giao
6	Lập, phê duyệt các quy hoạch phân khu chức năng Khu kinh tế Vũng Áng mở rộng (trừ các phân khu gắn với dự án cụ thể của nhà đầu tư)	Quyết định phê duyệt quy hoạch phân khu	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các sở, ngành, địa phương, nhà đầu tư	Quý IV/2027	Theo từng dự án, xác định cụ thể khi lập kế hoạch
7	Quy hoạch phát triển đô thị theo mô hình TOD tại khu vực ga đường sắt tốc độ cao (phường Hà Huy Tập, phường Sông Trí)	Quyết định phê duyệt Quy hoạch	Phường Hà Huy Tập, Phường Sông Trí	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh và các xã, phường liên quan	Theo tiến độ dự án đường sắt tốc độ cao	Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác
II	Đổi mới căn bản quản lý đầu tư và quản trị tài sản kết cấu hạ tầng					
1	Rà soát quy định về đầu tư, đầu tư công, PPP, ngân sách nhà nước, tài sản công, đấu thầu liên quan đến kết cấu hạ tầng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Văn bản kiến nghị của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
2	Xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu quy hoạch, đầu tư, giám sát, đánh giá dự án hạ tầng trên Kho dữ liệu dùng chung	Cơ sở dữ liệu được vận hành, sẵn sàng kết nối với cơ sở dữ liệu thống nhất của Bộ Tài chính; tích hợp, không xây dựng trùng lặp cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 54 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15) và cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật do Sở Xây dựng quản lý	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Năm 2027	Kinh phí chuyển đổi số theo kế hoạch được giao
3	Cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công	Dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng do tỉnh quản lý được cập nhật đầy đủ	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản; UBND các xã, phường; Sở Xây dựng (tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị do tỉnh quản lý)	Năm 2027; cập nhật thường xuyên	
4	Rà soát, xử lý dự án chậm tiến độ, tồn đọng, vướng mắc	Danh mục dự án, nguyên nhân, cơ quan xử lý, giải pháp và thời hạn hoàn thành từng vướng mắc	Sở Tài chính (đầu mối tổng hợp)	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh	Rà soát thường xuyên; cập nhật hằng quý	Theo từng dự án, nhiệm vụ

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
5	Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, bảo trì công trình	Danh mục công trình, đơn vị quản lý, nhu cầu bảo trì và nguồn kinh phí vận hành	Cơ quan quản lý công trình, chủ sở hữu hoặc đơn vị được giao quản lý	Sở Xây dựng (bảo trì công trình xây dựng theo Điều 34, Điều 35 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP); các sở, ngành	Thường xuyên	
III	Tập trung nguồn lực cho phát triển các hạ tầng chiến lược					
1	Tham mưu đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông kết nối liên vùng và nội tỉnh; phối hợp với chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ, cao tốc Vũng Áng - Cha Lo, Hà Tĩnh - Cầu Treo, Cầu Bến Thủy 3, nâng cấp Quốc lộ 1 và các dự án kết nối tại điểm a khoản 3 Mục II	Các dự án giao thông trọng điểm được triển khai theo tiến độ	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, địa phương, chủ đầu tư và cơ quan liên quan	Theo tiến độ triển khai các dự án	Đầu tư công, vốn Trung ương hỗ trợ và nguồn vốn hợp pháp khác
2	Rà soát, phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, khu công nghiệp và logistics	Danh mục hạ tầng thiết yếu, điểm nghẽn, nhu cầu vốn và phương án thu hút đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính	Hàng năm và theo tiến độ dự án	Ngân sách, vốn doanh nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
3	Phát triển hạ tầng năng lượng; năng lượng mới, năng lượng sạch	Danh mục công trình, nhu cầu đầu tư, phương án huy động vốn và tổ chức triển khai thực hiện	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Tài chính	Đến năm 2030, theo quy hoạch và tiến độ từng dự án	Ngân sách, vốn doanh nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác
4	Phát triển hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu; tuyên cấp quang quốc tế đến Hà Tĩnh; bảo đảm an toàn, chủ quyền dữ liệu	Danh mục nhiệm vụ, công trình, nền tảng cần đầu tư; phương án kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, Công an tỉnh	Đến năm 2030, theo chương trình, đề án được phê duyệt	Ngân sách, vốn doanh nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác
5	Phát triển hạ tầng cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải	Danh mục công trình, nhu cầu vốn, phương án triển khai	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, địa phương, đơn vị quản lý công trình	Theo quy hoạch và kế hoạch, dự án được phê duyệt	Ngân sách, vốn doanh nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác
6	Phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường; hệ thống tách nước, phân lũ, chống ngập úng Khu kinh tế Vũng Áng; cấp nước sạch nông thôn; lồng ghép yêu cầu chống chịu biến đổi khí hậu	Danh mục công trình, phương án bảo đảm an toàn nguồn nước, xử lý chất thải và thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, địa phương, đơn vị liên quan	Đến năm 2030, theo quy hoạch và kế hoạch, dự án được phê duyệt	Ngân sách và nguồn vốn hợp pháp khác
7	Xây dựng Chương trình xử lý các điểm nghẽn lớn về hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội, nhất là tại 03 vùng đô thị trung tâm, khu kinh tế, khu công nghiệp và khu	Chương trình được UBND tỉnh phê duyệt	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Tài	Trình UBND tỉnh trong Quý III/2027	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
	vực tập trung đông dân cư; nội dung gồm thoát nước, chống ngập, giao thông đô thị, nhà ở xã hội và nhà ở công nhân			chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan		
8	Đầu tư hạ tầng xã hội thiết yếu: trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền, trường đạt chuẩn; bệnh viện, trạm y tế; thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh: Bảo tàng Hà Tĩnh, Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống, Rạp 26-3, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao	Danh mục công trình, nhu cầu vốn, phương án triển khai	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo lĩnh vực)	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Theo tiến độ triển khai các dự án	Đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia, xã hội hóa
IV	Đổi mới cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực					
1	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2026 - 2030; giám sát tối thiểu 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 - 2025	Các Nghị quyết, Quyết định về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tài chính	Các sở, ngành, chủ đầu tư, địa phương	Hàng năm và giai đoạn	Vốn đầu tư công và nguồn vốn hợp pháp khác
2	Triển khai Đề án phát triển quỹ đất tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Danh mục quỹ đất, phương án tạo quỹ đất sạch, nhu cầu hạ tầng, phương án khai thác và dự kiến nguồn thu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, địa phương và đơn vị liên quan	Theo tiến độ Đề án được phê duyệt	Ngân sách, nguồn thu từ đất và nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
3	Vận động vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn xanh, vốn khí hậu cho hạ tầng	Danh mục dự án vận động vốn, cập nhật hằng năm	Sở Tài chính	Các sở, ngành, chủ đầu tư	Thực hiện thường xuyên	
4	Nghiên cứu, đề xuất áp dụng cơ chế khai thác phân giá trị đất đai tăng thêm do đầu tư hạ tầng tạo ra; phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng	Báo cáo đề xuất áp dụng tại tỉnh	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị, địa phương có liên quan	Sau khi cơ chế được cấp có thẩm quyền ban hành (mục IV.4 Phụ lục Quyết định số 1856/QĐ-TTg: trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý II/2027)	Kinh phí chi thường xuyên của cơ quan chủ trì
V	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình					
1	Rà soát phân cấp, phân quyền trong quản lý hạ tầng	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ngành	Sở Nội vụ, các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	
2	Thanh tra, kiểm tra chất lượng, an toàn công trình, quản lý tài sản; phòng, chống tham nhũng, lãng phí	Kế hoạch thanh tra hằng năm có nội dung đầu tư, quản lý kết cấu hạ tầng; kết luận thanh tra	Thanh tra tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các sở chuyên ngành	Hàng năm, từ năm 2027	
VI	Các nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng đến năm 2045					
1	Tích hợp hạ tầng năng lượng với truyền tải điện, cấp quang, trung tâm dữ liệu, điện toán hiệu năng cao, hạ tầng trí tuệ nhân tạo	Đề xuất của tỉnh tham gia lộ trình tích hợp, trọng tâm tại Khu kinh tế Vũng Áng	Sở Công Thương (năng lượng); Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài chính	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
			nghe (hạ tầng số, dữ liệu)			
2	Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước theo thời gian thực; liên kết vận hành hồ chứa, thủy lợi, thủy điện, cấp nước, chống ngập, kiểm soát xâm nhập mặn	Hệ thống giám sát; quy chế phối hợp vận hành liên hồ chứa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường	Năm 2028; hoàn thiện đến năm 2045	Ngân sách và nguồn vốn hợp pháp khác
3	Phát triển hạ tầng ngầm; lồng ghép định hướng quy hoạch không gian ngầm khi lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị loại III trở lên (điểm e khoản 1 Điều 23 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15)	Định hướng không gian ngầm trong quy hoạch chung đô thị được phê duyệt	Sở Xây dựng	UBND các xã, phường, Sở Nông nghiệp và Môi trường, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật	Theo Đề án hạ tầng ngầm do Bộ Xây dựng chủ trì trong năm 2027 (mục VI.5 Phụ lục Quyết định số 1856/QĐ-TTg) và tiến độ lập quy hoạch chung	Ngân sách theo phân cấp
4	Xây dựng mô hình số, từng bước hình thành bản sao số đối với hệ thống kết cấu hạ tầng	Kế hoạch thí điểm; dữ liệu chuyên ngành được chuẩn hóa, kết nối	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh	Thí điểm giai đoạn 2028 - 2030 (mục VI.6 Phụ lục Quyết định số 1856/QĐ-TTg)	Kinh phí chuyển đổi số
5	Xây dựng tiêu chí, đề xuất danh mục công trình hạ tầng, cảnh quan có ý nghĩa biểu trưng của tỉnh	Tiêu chí và danh mục công trình trình UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Quý IV/2027 (mục VI.7 Phụ lục Quyết định	Kinh phí chi thường xuyên của cơ quan chủ trì

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Nguồn lực
					số 1856/QĐ-TTg)	
VII	Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ đã xác định tại Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ					
1	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; xác định nhiệm vụ chưa hoàn thành để tích hợp vào Kế hoạch	Báo cáo đánh giá; danh mục nhiệm vụ chuyển tiếp	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường có liên quan	Trong năm 2027	